

LUẬN DU GIÀ SỰ ĐỊA

QUYỂN 85

Phần Nhiếp Sự, Sự Khế Kinh Hành Lựa Chọn, Thâu Tóm Thứ Nhất

Đoạn 1:

Như vậy là đã nói về phần Gồm thâu dị môn.

- Thế nào là Nhiếp sự (gồm thâu sự)? Nghĩa là do ba xứ nên biết

Nhiếp sự:

1. Sự Tố-đất-lãm.
2. Sự Tỳ-nại-da.
3. Sự Ma-đất-lý-ca.

- Thế nào là sự Tố-đất-lãm? Nghĩa là do hai mươi bốn xứ lược
gồm thâu tất cả Khế kinh:

1. Khế kinh biệt giải thoát.
2. Khế kinh sự.
3. Khế kinh tương ứng với Thanh văn.
4. Khế kinh tương ứng với Đại thừa.
5. Khế kinh nghĩa chưa hiển bày rõ khiến hiển bày rõ.
6. Khế kinh nghĩa đã hiển bày rõ lại khiến sáng tịnh.
7. Khế kinh đã tạo từ thời trước.
8. Khế kinh xưng tán.
9. Khế kinh hiển thị phẩm đen.
10. Khế kinh hiển thị phẩm trắng.
11. Khế kinh không liễu nghĩa.
12. Khế kinh liễu nghĩa.
13. Khế kinh nghĩa lược, văn cú rộng.
14. Khế kinh nghĩa rộng, văn cú lược.
15. Khế kinh nghĩa lược, văn cú lược.

16. Khế kinh nghĩa rộng, văn cú rộng.
17. Khế kinh nghĩa sâu, văn cú cạn.
18. Khế kinh nghĩa cạn, văn cú sâu.
19. Khế kinh nghĩa sâu, văn cú sâu.
20. Khế kinh nghĩa cạn, văn cú cạn.
21. Khế kinh xa lìa lỗi lầm của vị lai.
22. Khế kinh xa lìa lỗi lầm hiện tiền.
23. Khế kinh trừ bỏ chỗ sanh nghi hoặc.
24. Khế kinh vì khiến cho Chánh pháp trụ lâu.

Khế kinh biệt giải thoát: Nghĩa là ở trong ấy, dựa nơi năm tụ phạm cùng ra khỏi năm tụ phạm để nói hơn một trăm năm mươi học xứ, vì khiến cho các thiện nam tự thọ nhận siêng năng tinh tấn tu học.

Khế kinh sự: Nghĩa là bốn A-cấp-ma:

1. Tập A-cấp-ma.
2. Trung A-cấp-ma.
3. Trường A-cấp-ma.
4. Tăng nhất A-cấp-ma.

- Tập A-cấp-ma: Nghĩa là ở trong đó, Đức Thế Tôn quán đối nơi các đối tượng được hóa độ kia, tuyên thuyết Như-lai cùng các đệ tử đã nêu giảng về các thứ tương ứng: Tương ứng của uẩn giới xứ. Tương ứng của duyên khởi, thực, đế. Tương ứng của niệ-m trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi, niệ-m xuất nhập tức, học, chứng tịnh.

Lại dựa nơi tám chúng để nói về các tương ứng. Về sau, người kết tập, vì khiến cho Thánh giáo trụ lâu, nên kết tụng Ôt-đà-nam, tùy chỗ thích hợp, thứ lớp sắp đặt. Nên biết tất cả tương ứng như thế, lược do ba tương. Những gì là ba? Đó là:

1. Chủ thể thuyết giảng.
2. Đối tượng được thuyết giảng.
3. Đối tượng được nghe thuyết giảng.

Nếu Như lai, hoặc đệ tử của Như-lai, là chủ thể thuyết giảng.

Như phần đã nêu giảng của Phật, phần đã nêu giảng của đệ tử, hoặc đối tượng đã nhận biết rõ, hoặc chủ thể đã nhận biết rõ, là đối tượng được thuyết giảng. Như phần tương ứng của năm thủ uẩn, sáu xứ, nhân duyên, cùng phần đạo phẩm. Nếu là chúng các Bí-sô, chúng Thiên ma v.v..., là đối tượng được nghe thuyết giảng.

Như kết tập phẩm, như vậy, vì tất cả thô lược, nêu lên, chủ thể thuyết giảng, đối tượng được thuyết giảng, đối tượng được nghe thuyết giảng, tức tất cả sự, giáo tương ứng kia, tập hợp xen lẫn, thế nên gọi là

Tạp A-cấp-ma. Tức giáo pháp tương ứng kia, lại dùng tướng xử trung khác mà thuyết giảng, thế nên gọi là Trung A-cấp-ma.

Tức giáo pháp tương ứng kia, lại dùng tướng rộng dài khác mà thuyết giảng, thế nên gọi là Trường A-cấp-ma.

Tức giáo pháp tương ứng kia, lại dùng đạo lý của phần số tăng dần 1, 2, 3 v.v... mà thuyết giảng, do đó gọi là Tăng nhất A-cấp-ma.

Như vậy, bốn thứ “thầy trò” lần lượt truyền đến ngày nay. Do đạo lý ấy, thế nên gọi là A-cấp-ma. Đó gọi là Khế kinh sự.

Ở trong mười hai phần giáo, trừ phần Phương quảng, các phần còn lại gọi là Khế kinh tương ứng với Thanh văn. Tức phẩm Phương quảng gọi là Khế kinh tương ứng với Đại thừa. Ở đây, phân biệt về nghĩa như trước nên biết. Bốn thứ khế kinh như thế, do hai mươi thứ Khế kinh còn lại như khế kinh nghĩa chưa hiển bày rõ khiến hiển bày rõ v.v..., theo chỗ ứng hợp, nên biết về tướng của chúng. Từ đây về sau, dựa vào chỗ nêu giảng nơi bốn Khế kinh này, sẽ nói về Ma-đát-lý-ca của khế kinh, vì nhằm quyết trạch chỗ thuyết giảng, nêu rõ, khen ngợi của Đức Như lai về khế kinh của bậc Thánh trước. Ví như không có chữ của “Bản mẫu” thì nghĩa không sáng rõ. Như thế thì “Bản mẫu” không gồm thấu nơi kinh nghĩa kia ẩn giấu nên nghĩa không sáng rõ. Cùng với đây trái nhau tức sáng rõ nghĩa. Do đó gọi là Ma-đát-lý-ca.

Tụng tổng quát nêu:

*Giới lược giáo tướng hành
Chóng thông nhân đoạn chi
Hai phẩm trí sự sanh
Không chán, thiếu dục trụ.*

Tụng riêng nêu:

*Giới nêu hành trước quan sát quả
Tướng ngu vô thường cùng định giới
Hai loại thứ lớp phải nên biết
Phi đoạn phi thường cùng nhiễm tịnh.*

Có bốn thứ hữu tình được hóa độ. Trước thường hành tập nơi giải thoát tà vạy theo cảnh giới tập thành do kiến chấp. Những gì là bốn? Nghĩa là ở trong tự thể của hữu trước, đời trước, thân trước, chỗ đạt được trước, lắng nghe thường kiến không phải Chánh pháp tăng thượng. Do sức tăng thượng của tác ý không như lý, nên đối với hiện tại, do chúng làm nhân, do chúng làm duyên nên thường hành tập theo giải thoát tà vạy, nơi cảnh giới tập thành do kiến chấp. Như nói do thường kiến, thì do đoạn kiến, do hiện pháp Niết-bàn kiến, do Tát-ca-da-kiến, nói rộng

cũng thế.

Ở đây, Đức Thế Tôn do sức tăng thượng của vô số trí lực thắng giải, vô số trí lực của cảnh giới, nên tìm cầu thắng giải trước kia cùng cảnh giới sau ấy, như chỗ thích ứng, vì để điều phục cảnh giới giải thoát tà vạy kia, nên phần nhiều là chuyển bốn thứ giáo pháp. Hoặc vì trí khác chưa được thành thực, khiến cho thành thực. Trí đã thành thực thì khiến họ giải thoát khỏi các phiền não.

Vì hữu tình của cảnh giới tà vạy thứ nhất, thuyết giảng nhân diệt nên hành diệt. Do môn hành tận, nói về tánh vô thường, vì để điều phục cảnh giới giải thoát tà vạy kia. Vì tùy theo hữu tình của cảnh giới tà vạy thứ hai, thuyết giảng nhân tập nên hành tập. Do môn hành khởi, nêu giảng về tánh vô thường, vì để điều phục cảnh giới giải thoát tà vạy kia.

Vì tùy theo hữu tình của cảnh giới tà vạy thứ ba, do môn các hành khổ, chuyển giáo pháp chân chánh, vì nhằm điều phục cảnh giới giải thoát tà vạy kia.

Vì tùy theo hữu tình của cảnh giới tà vạy thứ tư, hoặc lìa các hành khởi hành của Tát-ca-da-kiến, do môn các hành không, chuyển giáo pháp chân chánh. Hoặc tức nơi các hành khởi hành của Tát-ca-da-kiến, do môn vô ngã chuyển giáo pháp chân chánh, vì nhằm điều phục cảnh giới giải thoát tà vạy kia.

Lại nữa, Pháp-Luật khéo thuyết giảng, lược do ba thứ chi không không chung, nên không chung với ngoại đạo, gắn liền với số khéo thuyết giảng:

1. Tuyên thuyết về giải thoát cứu cánh chân thật.
2. Tuyên thuyết tức phương tiện của giải thoát kia.
3. Tuyên thuyết tức chỗ chứng đắc của tự nội nơi giải thoát

kia.

- Thế nào là Giải thoát cứu cánh chân thật? Nghĩa là giải thoát rốt ráo cùng tất cả giải thoát, tức là quả của kiến đạo, cùng quả của tu đạo thuộc thế gian xuất thế gian đạt được sau đây. Ở đây, quả của kiến đạo, nhân nơi rốt ráo nên được gọi là chân thật, nhưng không phải là cứu cánh. Đối với tất cả giải thoát, cũng có chỗ cần tạo tác.

Lại, Giải thoát có ba thứ:

1. Giải thoát của thế gian.
2. Giải thoát của bậc hữu học.
3. Giải thoát của bậc vô học.

Giải thoát của thế gian không phải là chân thật, vì có thối chuyển.

Giải thoát của bậc hữu học tuy là chân thật nhưng không phải là cứu cánh, vì còn có chỗ tạo tác. Nên biết giải thoát còn lại là gồm đủ hai thứ.

- Thế nào là Phương tiện? Nghĩa là ở trong các hành, dựa vào như tánh hiện có, cùng hết cả tánh hiện có, tu tưởng Vô thường. Dựa nơi Vô thường, tu tưởng Khổ. Dựa nơi Khổ, tu tưởng Không, Vô ngã. Nhân đây được nhập nơi hiện quán đế. Do quan sát đúng đắn về cảnh của đối tượng nhận thức, nên đạt được chánh kiến. Do chánh kiến này làm chỗ dựa, nên trong phần vị tu đạo, đối khắp các hành, trụ nơi tưởng chán nghịch.

Hành giả vào lúc trụ ấy, tuy do tương ứng với thọ, nhớ nghĩ tư duy không hiện tiền nơi cảnh hiện tiền sáng rõ, nhưng không sanh hỷ. Do sức tăng thượng của hỷ không sanh, nên hành giả kia, vào lúc hành, tức ở nơi cảnh giới của đối tượng duyên thuộc thọ kia không sanh nhiễm vướng. Hành giả, đối với tất cả cảnh giới đã cầu đạt, được ở trong ấy, hãy còn không mong cầu, hướng chi là tham đắm, vướng mắc.

Hành giả do hoặc trụ hoặc hành như thế, nên đối với triền hỷ tham, mau chong có thể diệt hết, tâm thanh tịnh an trụ.

Lại, tức đối với chỗ đắc đạo như thế, tu tập rất nhiều làm nhân duyên, nên vĩnh viễn nhổ sạch tùy miên, thô trọng của phẩm kia, đạt được Giải thoát cứu cánh chân thật. Nên biết tức là tâm hoàn toàn giải thoát.

- Thế nào là Tự nội chứng đắc? Nên biết có bốn thứ tướng. Nếu vào lúc giải thoát của bậc hữu học chuyển, do hai thứ tướng nên huệ bên trong xúc chứng. Nghĩa là ta đã diệt hết các hành đã sanh trong các nẻo ác. Lại, ta đã dứt trừ hết các hành đã sanh của hữu sau còn lại nơi bảy đời, hai đời, một đời. Lại, ta đã trụ nơi đạo, có thể đạt đến cứu cánh, hoàn toàn không thối chuyển.

Nếu vào lúc giải thoát của bậc vô học chuyển, tức do hai thứ tướng như thế nên nội huệ xúc chứng. Nghĩa là ta đã hành tác để đoạn trừ tất cả phiền não còn lại nơi sự cầu học. Ta nay hãy không còn một đời nào nữa, hướng chi là hai đời, bảy đời.

Lại, tùy chỗ vui thích, cũng có thể vì kẻ khác ký biệt như như thật. Như thế gọi là Tự nội chứng đắc.

Lại nữa, tức giải thoát kia có hai thứ pháp tiền hành:

1. Pháp tiền hành của kiến.
2. Pháp tiền hành của đạo quả.

Pháp tiền hành của kiến: Nghĩa là do giải thoát cùng lực tăng

thượng của sự chứng đắc nơi phương tiện tự nội kia, từ ngôn âm của kẻ khác khởi thiện diệu do Văn Tư Tu tạo thành, tác ý như lý, chưa nhập chánh tánh ly sanh thì có thể nhập chánh tánh ly sanh, đạt được chánh kiến xuất thế thấy đúng như thật.

Pháp tiền hành của đạo quả: Nghĩa là đạt được chánh kiến như thế rồi, lại khởi chánh tư duy còn lại, hoặc đồng thời sanh, hoặc thời sau sanh, nhập tiền hành của đạo là đoạn trừ các phiền não còn lại.

Lại nữa, vì muốn chứng đắc giải thoát chưa chứng đắc, nên phải quán xét tám sự. Nghĩa ở trong các hành, quan sát nẻo xuất ly các thứ lỗi lầm tai họa của ái vị, cùng lãnh hội, tư duy, quán xét kiến đạo, tu đạo của lực xét chọn. Ở trong các hành, lúc quán xét về ái vị, có thể khéo thông tỏ tự tướng hiện có của các hành ái vị. Tức đối với các hành, lúc quán xét về lỗi lầm tai họa, có thể khéo nhận biết rõ về cộng tướng của các thứ lỗi lầm tai họa nơi phần vị của ba thọ. Nghĩa là ở trong ấy rất ít ái vị, và nhiều các thứ lỗi lầm tai họa. Như thế là nhận biết rõ về sự nhiễm chấp ái vị có nhiều các thứ lỗi lầm tai họa cùng tương ưng rồi, ở trong tất cả hành của ái vị, theo chỗ sanh khởi phiền não dục tham, tức có thể trừ diệt, chế phục, đoạn bỏ. Đối với dục tham nay không hiện hành nên gọi là đoạn, không phải là vĩnh viễn lìa dục nên gọi là đoạn.

Lại, đối với sự kia, tâm chưa giải thoát. Hoặc đối với tùy miên hoàn toàn siêu vượt, mới vĩnh viễn lìa dục, tâm được giải thoát. Đó gọi là một môn quán xét sai biệt.

Lại, người tu hành, đối với các hành kia, lúc quán xét đúng đắn, trước dùng huệ do Văn tạo thành, như A-cấp-ma, nhận biết rõ về thế của hành là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên không cùng vô ngã. Hành giả tùy theo Thánh giáo, đạt thắng như thế, thông tỏ như thế. Đã thông tỏ rồi, lại dùng suy tính tương ưng với tư duy, tạo thành tác ý vi tế. Tức đối với cảnh kia nhận biết rõ như thật. Do sức tăng thượng của sự thông tỏ, nhận biết rõ như vậy, nên đối với luận pháp hiện hành tương ưng với phiền não kia, cùng các thứ lỗi lầm tai họa hiện có của đương lai đều quán xét đúng như thật. Do lực xét chọn làm chỗ dựa, nên nếu lại sanh khởi nhưng không thật vướng mắc, tức có thể lìa bỏ. Hành giả, do thông tỏ, nhận biết rõ như thế cùng lực xét chọn, tu tập nhiều, nên có thể nhập chánh tánh ly sanh. Đã nhập chánh tánh ly sanh rồi, do sức của tu đạo, nên dần lìa các dục. Hành giả do hai thứ lực xét chọn, kiến đạo, theo chỗ thích hợp, đoạn trừ các phiền não, tức là đoạn trừ khiến chúng không hiện hành cùng đoạn một phần. Do sức của tu đạo nên lìa dục rất ráo. Như vậy, do hai thứ trước nên dần dần lìa dục tham. Do sức

của tu đạo, tâm được giải thoát.

Lại nữa, có hai thứ quả đoạn trừ phiền não và quả khổ diệt:

1. Quả do kiến đạo đoạn. Do chứng đắc quả ấy, nên có thể tự nhận biết rõ: Ta đã vĩnh viễn trừ bỏ các nẻo ác Na-lạc-ca, Bằng sanh, Ngạ quỷ. Ta nay đã chứng đắc quả Dự lưu là pháp không thối đọa, cho đến nói rộng.

2. Quả do tu đạo đoạn. Do chứng đắc quả ấy, nên có thể tự nhận biết rõ: Ta là thân sau cùng, tạm thời được giữ lấy. Hữu thứ hai v.v... vĩnh viễn không còn chuyển nữa.

Lại có hai thứ Khổ diệt:

1. Khổ diệt của vị lai, hiện tại là nhân.
2. Khổ diệt của hiện tại, quá khứ là nhân.

Lại có hai thứ Khổ diệt:

1. Khổ diệt của tâm.
2. Khổ diệt của thân.

Lại có hai thứ Khổ diệt:

1. Khổ diệt của họa khổ, khổ khổ.
2. Khổ diệt của hành khổ.

Lại có hai thứ Khổ diệt:

1. Khổ diệt của nghiệp quả phi ái.
2. Khổ diệt của nghiệp quả khả ái.

Lại có phần ít các Thánh đệ tử đã kiến đế tích. Tuy đã vượt quá sự sợ hãi hiện có về khổ nơi các nẻo ác, nhưng do chưa vĩnh viễn dứt hết, tất cả kiết, nên tâm vẫn còn có sự sợ hãi về sanh già chết đối với đời vị lai cùng các phàm phu. Vì nhằm đoạn trừ sự sợ hãi ấy mà có thể phát khởi mong muốn mãnh liệt, cho đến chánh niệm cùng không phóng dật, siêng tu hành Quán.

Lại nữa, có hai thứ tướng của kẻ ngu tối. Đó là:

1. Đối với chỗ nên cầu đạt, không nhận biết như thật.
2. Đối với chỗ không phải nên cầu đạt, thì lại sanh khởi.

Những gì gọi là chỗ nên cầu đạt? Đó là Niết bàn, các hành hoàn toàn vắng lặng. Nhưng các kẻ ngu, đối với các hành không sanh đời vị lai đều không mong muốn. Đối với các hành sanh, chỉ có vui thích. Do nhân duyên ấy, tức đối với chỗ nên cầu đạt cùng các hành sanh các khổ hiện có, không nhận biết như thật.

Những gì gọi là không phải chỗ nên cầu đạt nhưng lại sanh khởi? Không phải là chỗ cầu đạt? Nghĩa là già bệnh chết, không yêu thương mà gặp gỡ, chỗ yêu thương mà biệt ly, chỗ mong muốn thiếu thốn sâu

than ưu khổ, vô số nhiệt não. Kể kia, đối với các hành sanh khởi như thế lại sanh vui thích. Ở trong tất cả hành sanh là gốc, khởi sự vui thích, chấp trước sâu xa. Đối với các nghiệp hiện có, sanh là gốc, tạo tác, tích tập. Do nhân duyên này nên đối với khổ có sanh cùng các khổ sai biệt của già bệnh chết, sanh là gốc, không được giải thoát. Như vậy gọi là không phải chỗ nên cầu đạt mà lại sanh khởi.

Lại nữa, ở trong các hành, có bốn thứ quyết định:

1. Quyết định Vô thường.
2. Quyết định Khổ.
3. Quyết định Không.
4. Quyết định Vô ngã.

- Thế nào là Quyết định vô thường của các hành? Do ba thứ tướng, nên biết các hành quá khứ vị lai hãy còn nhất định là vô thường, hướng chi là hiện tại. Những gì là ba? Đó là:

1. Trước không mà có.
2. Trước có mà không.
3. Khởi, diệt tương ứng.

Nếu hành vị lai, trước chỗ chưa có, nhất định không phải là có: Tức nên không phải trước không mà có. Như thế, nên không phải là quyết định vô thường. Do pháp kia lúc trước nêu đặt không phải có, không phải có là trước, thời gian sau mới có, thế nên các hành vị lai quyết định vô thường.

Nếu hành hiện tại từ duyên sanh rồi, quyết định là có: Tức nên không phải trước có mà không, các hành vị lai liền nên không phải là quyết định vô thường. Các hành hiện tại cũng nên không cùng với khởi diệt tương ứng. Do hành hiện tại, từ duyên sanh rồi, không phải là quyết định có. Do có là trước, nêu đặt không phải có, thế nên các hành quá khứ quyết định vô thường. Như thế, các hành hiện tại, nhân nơi hành vị lai trước không mà có, nhân nơi hành quá khứ trước có mà không. Do sợ nêu đặt khởi diệt tương ứng, thế nên nói nên biết các hành khứ lai, tánh vô thường hãy còn quyết định, hướng chi là hiện tại. Đó gọi là Quyết định vô thường của các hành.

- Thế nào là Quyết định tánh khổ của các hành? Nghĩa là các hành khứ lai hãy còn là pháp khổ như sanh v.v..., hướng chi là hiện tại. Vì sao? Vì các hành quá khứ là khổ đã đi qua, các hành vị lai là khổ chưa đến. Các hành hiện tại là khổ hiện tiền. Đó gọi là Quyết định tánh khổ của các hành?

- Thế nào là Quyết định tánh không của các hành? Nghĩa là các

hành khứ lai hãy còn định là tánh không, hướng chi là hiện tại. Vì sao? Vì các hành vị lai về tánh chưa có, do đấy nên không. Các hành quá khứ, về tánh đã diệt, do đấy nên không. Các hành hiện tại tuy có, nhưng chưa là nghĩa của Diệt đế, tánh của Thắng nghĩa là chỗ xa lìa, do đấy nên không. Đó gọi là quyết định tánh không của các hành.

- Thế nào là Quyết định vô ngã của các hành? Nghĩa là các hành khứ lai hãy còn định rõ là vô ngã, hướng chi là hiện tại. Vì sao? Vì các hành vị lai không phải là tướng của ngã, vì chưa hiện tiền. Các hành quá khứ không phải là tướng của ngã, vì đã vượt qua. Các hành hiện tại không phải là tướng của ngã, vì đang hiện tiền. Đó gọi là Quyết định vô ngã của các hành.

Lại do hai tướng, nên biết các hành quyết định là Vô thường:

1. Do đời quá khứ đã diệt hoại.
2. Do đời hiện tại, vị lai là pháp nên diệt hoại.

Lại do hai tướng, nên biết các hành quyết định là Khổ:

1. Là pháp khổ như sanh v.v...
2. Là tánh của ba khổ.

Tướng của các khổ này, như trước nên biết.

Lại do hai tướng, nên biết các hành quyết định là không:

1. Tánh lìa rốt ráo là không.
2. Tánh sau mới lìa là không.

Tánh lìa rốt ráo là không: Là trong các hành, tánh của ngã, ngã sở rốt ráo là không.

Tánh sau mới lìa là không: Nghĩa là, đối với mọi thứ phiền não đã đoạn, trong tâm giải thoát, tất cả phiền não thấy đều là không.

Lại do hai tướng, nên biết các hành quyết định là Vô ngã:

1. Các hành, tánh ở ngoài các chủng loại.
2. Các hành từ các duyên sanh không tự tại.

Lại do mười tướng nên biết bốn tướng quyết định của các hành. Nghĩa là do: Hư hoại. Biến đổi. Tướng biệt ly. Tướng của tánh ứng pháp. Không đáng yêu thích. Tướng không an ổn. Nên xa lìa. Tướng của tướng khác. Các tướng như thế, như nơi địa Thanh văn ở trước đã phân biệt rộng.

Lại nữa, dựa trong đạo xuất thế tu tác ý, có năm cảnh giới của phẩm Ly hệ:

1. Cảnh giới đoạn trừ.
2. Cảnh giới không dục.
3. Cảnh giới diệt.

4. Cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y.

5. Cảnh giới Niết-bàn Vô dư y.

Nghĩa là các hành được đoạn trừ do kiến đạo đoạn, gọi là cảnh giới đoạn trừ. Các hành được đoạn trừ do tu đạo đoạn, gọi là cảnh giới không dục. Tức ở đây chỉ là “Hữu dư y”, nên gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y. Ở đây dựa vào diệt, nên gọi là cảnh giới diệt, cũng gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô dư y.

Tức năm cảnh giới này, do tất cả hành đã vĩnh viễn tịch tĩnh, nên gọi là các hành đã dứt. Do sự chấp trước của ngã, ngã sở, ngã mạn cùng với các tùy miên đều đã xa lìa, nên gọi là không. Do tất cả tướng đều đã xa lìa nên gọi là không chỗ thủ đắc. Ở trong cảnh giới đoạn trừ, tất cả tham ái hiện có ở trên thuận theo pháp hữu lậu đều xa lìa, nên gọi là ái dứt hết. Ở trong cảnh giới không dục, dục tham hiện có đều xa lìa, nên gọi là không dục. Ở trong cảnh giới diệt, cùng trong cảnh giới Niết-bàn hữu dư y, Vô dư y, theo chỗ ứng hợp đều vĩnh viễn dứt trừ, nên đều tịch tĩnh, tùy nơi thứ lớp kia, được gọi là diệt, cũng gọi là Niết-bàn.

Lại, ở trong cảnh giới đoạn trừ, chưa được, vì khiến được siêng năng tu tập, nên gọi là đối với các hành tu chán lìa.

Nơi cảnh giới không dục, chưa được, vì khiến được siêng năng tu tập, nên gọi là đối với các hành tu lìa dục.

Nơi cảnh giới diệt, chưa được, vì khiến được siêng năng tu tập, nên gọi là đối với các hành tu diệt.

Lại nữa, vì tâm giải thoát siêng năng tu tập, có hai thứ lần lượt:

1. Lần lượt của trí.

2. Lần lượt nơi quả của trí.

- Thế nào là lần lượt của trí? Nghĩa là ở trong các hành, trước khởi trí vô thường, do đạo lý sanh diệt kia xét chọn, nên sau đấy đối với hành tương ứng với sanh kia, quán là pháp sanh pháp già, cho đến là pháp sâu khổ, nhiệt não, do nhân duyên này, nên tất cả đều khổ. Đây tức dựa nơi trí vô thường ở trước, sanh trí khổ sau.

Lại, các hành kia do là pháp sanh, cho đến là pháp nhiệt não, tức là tử sanh duyên khởi, lần lượt lưu chuyển, do đạo lý của hành tướng không được tự tại, nên không có ngã. Đây tức dựa vào trí khổ ở trước, sanh trí vô ngã sau.

Như vậy, quán vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Đó gọi là lần lượt của trí.

- Thế nào gọi là lần lượt nơi quả của trí? Nghĩa là chán lìa dục, nên giải thoát, giải thoát khắp.

- Thế nào là chán? Tức là hiện tiền có đối trị, nên khởi tưởng chán nghịch, khiến các phiền não không còn hiện hành.

- Thế nào là lìa dục? Nghĩa là do tu tập tâm chán lìa, nên tuy ở chỗ đối trị không tác ý tư duy, nhưng đối với cảnh của tất cả sự ái nhiễm, tham không còn hiện hành. Đây là do sức tăng thượng của chế phục, đoạn trừ.

- Thế nào là giải thoát? Tức ở nơi sự đối trị bằng chế phục, đoạn trừ ấy, tu tập nhiều, nên vĩnh viễn nhổ sạch các tùy miên. Như thế gọi là chán lìa dục, giải thoát thứ nhất có sai biệt.

Lại có sai biệt: Nghĩa là đối với phần vị chán nơi cảnh giới đoạn trừ hết sức thành mãn, nên gọi là chán. Tức nương dựa nơi chán, trừ xứ Phi tướng phi phi tướng, nơi các địa dưới còn lại lúc được lìa dục, thiết lập phần vị lìa dục, nên gọi là lìa dục. Đối với xứ Phi tướng phi phi tướng, lúc được lìa dục, thiết lập phần vị giải thoát, nên gọi là giải thoát. Đó gọi là chán lìa dục, giải thoát thứ hai có sai biệt.

- Thế nào là giải thoát khắp? Tức là do giải thoát các thứ tạp nhiễm của phiền não như thế, nên tạp nhiễm của các khổ như sanh cũng được giải thoát khắp. Đó gọi là giải thoát khắp.

Như vậy, do sức tăng thượng của trí, nên ở trong các hành khởi chán bỏ. Do hành tập chán bỏ nên được lìa dục. Do hành tập lìa dục nên được giải thoát cùng giải thoát khắp. Như vậy gọi là lần lượt nơi quả của trí.

Ở đây lại có bốn thứ chấp tà vạy, đó là:

1. Chấp tà vạy của kiến.
2. Chấp tà vạy của mạn.
3. Chấp tà vạy của tự nội.
4. Chấp tà vạy của giáo pháp khác.

- Chấp tà vạy của kiến: Nghĩa là ở trong các hành, chấp ngã, ngã sở.

- Chấp tà vạy của mạn: Tức ở trong các hành dấy khởi ngã mạn, chấp chỗ chấp tà vạy của kiến ở trước, gây chướng ngại cho hiện quán về tế. Sau, do chấp tà vạy của ngã mạn, gây chướng ngại cho việc đoạn trừ phiền não do tu đạo đoạn.

- Chấp tà vạy của tự nội: Nghĩa là ở riêng nơi chốn vắng vẻ, do phân biệt không đúng đắn làm chỗ dựa, nên chấp có thật ngã, hoặc chấp tà vạy của kiến, hoặc chấp tà vạy của mạn.

- Chấp tà vạy của giáo pháp khác: Nghĩa là do giáo pháp khác nên khởi tà chấp: Tức đây là ngã, đây là hành của ngã sở, ngã mạn chuyển.

Lại, đối với bên trong khởi phân biệt không đúng đắn, chấp ngã, ngã sở, gọi là nội tà chấp, cũng gọi là tà chấp phi giáo pháp khác. Tất cả tà chấp như thế đều vĩnh viễn đoạn dứt, nên biết đó gọi là quả của trí.

Lại nữa, do ba thứ tướng, nên biết các hành không phải là đoạn, không phải là thường. Những gì là ba tướng? Đó là:

1. Do hành không trụ làm nhân.
2. Nhân sanh rồi không trụ.
3. Nhân của các hành vị lai, tánh vắng lặng.

Ở đây, nhân của các hành vô thường, nên nhân sanh rồi trụ là không thể thủ đắc, nên biết các hành không phải là thường. Có thể sanh các hành vị lai, nhân hiện tại tánh diệt, nên biết các hành không phải là đoạn.

Lại có bốn duyên, có thể khiến cho các hành lần lượt lưu chuyển. Đó là:

1. Nhân duyên.
2. Đẳng vô gián duyên.
3. Sở duyên duyên.
4. Tăng thượng duyên.

Tức bốn duyên này lược có hai thứ:

1. Nhân .
2. Duyên.

- Nhân chỉ cho nhân duyên. Ba thứ còn lại chỉ cho duyên.

Lại, nhân duyên là chủng tử của các hành.

- Đẳng vô gián duyên: Tức là sáu thức trước cũng đẳng vô gián diệt của pháp tương ứng. Sáu thức sau cùng với đẳng vô gián sanh của pháp tương ứng.

- Sở duyên duyên: Là năm thức thân cùng do năm biệt cảnh làm đối tượng duyên (sở duyên). Thức thân thứ sáu, dùng tất cả pháp làm đối tượng duyên.

- Tăng thượng duyên: Nghĩa là năm thức cùng dùng chỗ dựa riêng biệt như mắt v.v... làm duyên tăng thượng, cùng dùng tác ý có thể sanh làm duyên tăng thượng duyên. Thức thân ý cùng dùng thân bốn đại chủng và tác ý có thể sanh làm duyên tăng thượng.

Lại, nghiệp đã tạo ở trước, so với quả ái phi ái đã sanh, nên biết cũng là tăng thượng duyên. Như vậy, tư lương so với đạo, đạo so với đắc Niết-bàn, nên biết cũng là thuộc về tăng thượng duyên.

Lại nữa, do ba thứ sự, hai thứ tương ứng, nên quán xét về tạp nhiễm, thanh tịnh.

Thế nào là do ba thứ sự, quán xét tất cả tạp nhiễm, thanh tịnh?
Đó là:

1. Ở trong các hành, quán xét về nhân duyên tạp nhiễm. Tức quán ái vị kia là ái vị.

2. Ở trong các hành, quán xét về nhân duyên thanh tịnh. Tức quán các lỗi lầm tai họa kia là lỗi lầm tai họa.

3. Ở trong các hành, quán xét về thanh tịnh. Tức quán sự xuất ly kia là nẻo xuất ly.

Như thế, tất cả tóm lược chung làm một, gọi là do ba sự, quán xét về tất cả tạp nhiễm, thanh tịnh.

Thế nào là do hai thứ tướng, quán xét về tất cả tạp nhiễm, thanh tịnh? Đó là:

1. Do như tánh hiện có.

2. Do dứt hết tánh hiện có.

- Như tánh hiện có: Tức là ở trong các hành, hoặc ái vị, hoặc lỗi lầm tai họa, hoặc là xuất ly.

- Dứt hết tánh hiện có: Nghĩa là ở trong các hành dứt hết ái vị hiện có, dứt hết lỗi lầm tai họa hiện có, dứt hết xuất ly hiện có. Ở đây, quán xét các hành là duyên sanh lạc sanh hỷ. Đó gọi là đối với ái vị kia.

Lại, ái vị này hết sức là nhỏ hẹp. Như thế, do hai thứ tướng, quán xét ái vị hiện có như tánh hiện có.

Lại quán xét các hành là pháp vô thường, khổ, biến hoại. Đó gọi là đối với lỗi lầm tai họa kia. Lại, lỗi lầm tai họa này là hết sức rộng lớn. Như thế là do hai thứ tướng, quán xét các lỗi lầm tai họa như tánh hiện có.

Lại quán xét ở trong các hành, dục tham đã diệt, đã đoạn, đã ra khỏi. Đó gọi là đối với nẻo xuất ly kia. Lại, nẻo xuất ly này là tịch tĩnh, là an ổn rất ráo vô thượng. Như vậy, do hai thứ tướng quán xét về nẻo xuất ly như tánh hiện có.

Lại, tức ái vị này, tức lỗi lầm tai họa này, tức nẻo xuất ly này, ở trong các hành, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc kém hoặc hơn, hoặc xa hoặc gần, đều quan sát, xét kỹ. Nên biết đó gọi là, đối với các pháp kia, tức ái vị, lỗi lầm tai họa, nẻo xuất ly-quán xét như tánh hiện có.

Lại, vì nhằm nhận biết rõ thể tánh của ba sự như thế là có, nên biết có ba thứ hữu tình riêng:

1. Chúng hữu tình đối với các dục nhiễm vương.

2. Chúng hữu tình đối với các dục xa lìa.

3. Chúng hữu tình đối với các dục lìa trói buộc.

Đối với ba xứ ấy, lại có ba thứ thế gian ngu si. Nghĩa là hoặc Thiên thế gian, hoặc Sa-môn Bà-la-môn, hoặc chư Thiên, Nhân. Ba thứ thế gian như thế, do ba nhân duyên, nên biết đã an lập:

1. Do được dục tự tại cùng tịnh tự tại. Nghĩa là thế gian của hoặc Ma hoặc Phạm.

2. Do siêng năng tu đạt được nhân kia. Nghĩa là như Sa-môn, Bà-la-môn.

3. Hưởng đến vô số nhân quả của nghiệp. Nghĩa là như chư Thiên, Nhân.

Lại, đối với ba xứ này, theo chỗ ứng hợp, có thể đoạn trừ, tác chứng. Có hai thứ đạo lìa bốn tâm điên đảo, nghĩa là đã nhập kiến địa cùng ở nơi tu đạo trên, tu tập nhiều, an trụ.

Lại, hai thứ đạo ấy, có bốn thứ tướng, là quả giải thoát của tâm:

1. Tướng giải thoát khỏi trói buộc của tham sân.

2. Tướng xuất ly của dục tham đã diệt đoạn.

3. Tướng lìa trói buộc của chín kiết.

4. Tướng giải thoát khỏi các khổ như sanh v.v...

Ở đây, ba tướng trước hiển thị giải thoát phiền não của xứ thân, một tướng sau hiển thị giải thoát các khổ của xứ quả.

Nơi nghĩa này, ví như có người ở tại lao ngục bị nhiều thứ trói buộc. Đó là hoặc dây, hoặc dây, hoặc xiềng sắt, lại sai kẻ khác khiến phòng giữ người này... Như vậy, người kia bị tất cả các thứ trói buộc, nếu có thể thoát được, mới gọi là từ hết thấy mọi trói buộc mà được giải thoát. Như thế, đối với ba xứ nơi thế gian kia, hữu tình ngu si bị vô số thứ trói buộc, nên biết tức ví như sự trói buộc của tham sân si. Kẻ kia giữ lấy điều cấm, ví như không tâm tư đúng đắn cùng chưa vĩnh viễn dứt bỏ tùy miên của phiền não. Không tâm tư đúng đắn, nên hãy còn không khiến chuyển động, hướng chi là được lìa dục, mà lánh xa. Tùy miên của phiền não chưa vĩnh viễn dứt trừ, nên tuy phương tiện của đạo thế gian đã được lánh xa đến cõi Hữu đẳng, sau chấp sắp trở lại.

Dục diệu khả ái ví như chín kiết. Do kiết kia nên khiến hữu tình ở nơi sanh tử, tự nhiên vui thích chấp trước, đối với sự trói buộc của chính mình không muốn giải thoát. Hữu tình kia, đã bị vô số thứ trói buộc chặt hết sức như thế, lại có bốn thứ ma oán, theo chỗ mong muốn, dùng các khổ như sanh v.v... mà gia hại.

Nếu có thể từ các thứ trói buộc kia khéo giải thoát, mới có thể gọi là từ tất cả sự trói buộc mà được giải thoát.

Lại nữa, tụng nêu:

*Lược giáo, giáo quả, trọn gấn số
Ba trí chấp đoạn buộc, giải thoát
Kiến, mạn, tạp nhiễm, tịnh nêu câu
Xa lìa bốn, đủ ba viên mãn.*

Do ba nhân duyên, có các Thanh văn đi đến chỗ Đại sư, xin lược chỉ dạy trao truyền. Những gì là ba?

1. Hạng chỉ cho đa văn là cứu cánh.

2. Hạng đối với các hành khác mà chán bỏ. Sanh kiến giải như vậy: Chỉ lược nghe pháp, đủ để đạt được tự nghĩa, đâu cần dựa vào đa văn, cho là cứu cánh. Chính là tu hành đúng đắn là sự thật. Lại dứt bỏ đa văn là dục cứu cánh.

3. Hạng có sợ hãi đối với chỗ tạo tác nhiều của phần nhập môn. Vì do phương tiện khéo léo mà được nhập.

Hoặc có trường hợp tức kẻ kia đã ở nơi nhiều pháp khéo lắng nghe, suy xét. Kẻ kia suy niệm: Ta đối với nhiều pháp đã khéo lắng nghe, suy xét. Nếu ta hôm nay đều đã lắng nghe, suy xét các pháp đã đạt được dùng làm chỗ nương dựa. Đối với cảnh của tâm trụ cùng cảnh giải thoát muốn giữ lấy tâm, sẽ không khiến ta tác ý tán loạn, vì như thế thì tâm trụ hãy còn không thể đạt được, hướng chi là giải thoát.

Lại, ở trong tất cả pháp đã lắng nghe, đã suy xét, nếu không được quyết định, thì sẽ dựa vào cái gì để mau chóng chứng đắc thông huệ? Sẽ dựa vào cái gì để mau chóng được xuất ly? Sẽ duyên nơi cảnh gì mà được tâm an trụ? Sẽ duyên nơi cảnh gì mà được giải thoát?

Kẻ kia đã tự không quyết định như thế, nên hoặc đối với Đại sư, hoặc đệ tử của Như lai hiện tiền được nhiều người biết đến, thấy rồi tức liền đi tới, xin lược chỉ dạy, trao truyền.

Lại nữa, nên biết chỉ dạy trao truyền đúng đắn có bốn thứ quả của tự nghĩa đạt được. Nghĩa là vì sự xuất gia này, cùng xuất gia như thế. Tức hình tướng đầy đủ. Hành nghiệp đầy đủ. Ý lạc đầy đủ. Xứ bỏ, lấy đầy đủ. Dựa vào đấy nên có thể đắc vô thượng, đắc hiện pháp, đắc tự nhiên, đắc nội chứng.

Lại nữa, có sáu thứ chết:

1. Chết quá khứ.
2. Chết hiện tại.
3. Chết không điều phục.
4. Chết điều phục.
5. Chết đồng phạm.

6. Chết không đồng phận.

- Chết quá khứ: Nghĩa là các hành quá khứ mất, cho đến mạng căn diệt nên chết.

- Chết hiện tại: Nghĩa là các hành hiện tại mất, cho đến mạng căn diệt nên chết.

- Chết không điều phục: Nghĩa là đối với đời quá khứ không điều không phục. Hành có tùy miên, lần lượt là tùy miên. Thế tục nói là tùy miên của sĩ phu, mà mạng chung rồi, ở nơi đời hiện tại kiết sanh tương tục, thuộc về hành có tùy miên, tự thể mà được sanh khởi. Đối với đời hiện tại, cho đến thọ mạng hết cũng lại như thế. Không điều không phục, nói rộng cho đến mạng chung rồi, tự thể của vị lai lại được sanh khởi. Lại có thể thấu nhận lấy hành có tùy miên. Do thấu nhận lấy chúng dùng làm nhân, nên liền bị các khổ như sanh v.v... trói buộc, cũng bị sự trói buộc lớn như tham v.v... buộc chặt.

- Chết điều phục: Tức là đối với đời hiện tại đã điều đã phục, không có tùy miên. Mạng chung rồi, tự thể của vị lai không sanh khởi nữa, cũng không thấu giữ lấy hành có tùy miên, không thấu giữ lấy chúng dùng làm nhân, nên giải thoát các khổ như sanh có sai biệt, cũng lại giải thoát sự trói buộc lớn như tham v.v...

- Chết đồng phận: Nghĩa là như quá khứ không điều không phục từng xả bỏ thân mạng, đối với đời hiện tại cũng lại như thế mà xả bỏ thân mạng. Nên biết như vậy gọi là chết đồng phận, gọi là chết tương tự, gọi là chết tùy thuận.

Hoặc đối với quá khứ không điều không phục, xả bỏ thân mạng rồi, đối với đời hiện tại đã điều đã phục mà xả bỏ thân mạng, nên biết đây gọi là chết không đồng phận, chết không tương tự, chết không tùy thuận.

Hoặc đối với hiện tại, hành có tùy miên, lần lượt là tùy miên, mà lúc mạng chung, như chết quá khứ, gọi là chết đồng phận, cùng chết tùy thuận, không như quá khứ, lúc mạng chung, không thể thấu giữ lấy các hành đồng phận của chỗ kiết sanh tương tục nơi vị lai.

Lại, sáu thứ chết này, nên biết có hai thứ tướng:

1. Tướng lỗi lầm tai họa của các hành lưu chuyển.
2. Tướng thắng lợi của các hành hoàn diệt.

Nếu đối với quá khứ cùng đối với hiện tại không điều không phục, đồng phận mà chết. Lại, đối với vị lai nhận lấy các khổ như sanh v.v..., cùng bị phiền não như tham v.v... trói buộc, gọi là tướng lỗi lầm tai họa của các hành lưu chuyển.

Nếu đối với hiện tại đã điều đã phục, chết không đồng phận, lại nơi vị lai không nhận lấy các khổ, giải thoát khỏi sự trói buộc của tất cả phiền não, gọi là tướng thắng lợi của hành hoàn diệt.

Lại nữa, do tám thứ tướng, được nhập ở trong số sĩ phu của ngôn thuyết thế tục do các hành sanh khởi. Đó là:

1. Tên gọi như thế.
2. Chủng loại như thế.
3. Tộc họ như thế.
4. Ăn uống như thế.
5. Lãnh nhận như thế, hoặc khổ hoặc vui.
6. Sống lâu như thế.
7. Trụ nhiều như thế.
8. Biên vực của thọ lượng hiện có như thế.

Các tướng như vậy, ở trong túc trụ niệm của địa Bồ tát, nên biết như trước đã phân biệt rộng.

Lại nữa, do ba thứ tướng, ở trong các hành, nên biết vô ngã nơi biến trí cùng đoạn. Đó là:

1. Biến trí nơi trong.
2. Biến trí nơi ngoài.
3. Biến trí nơi trong ngoài.

Đoạn cũng như thế, theo chỗ ứng hợp. Đó là các hành đều không có ngã, không có ngã sở, cũng không có hỗ tương hệ thuộc khác. như thế nên biết, đối với trong ngoài cùng biến trí và đoạn.

Ở đây, do trí pháp trụ đạt được quyết định, biến trí thường tập như thế nên xả bỏ tùy miên hiện có tương ứng kia, đạt được đoạn trừ rốt ráo. Nên biết trong đó, vì đối với các hành chưa được biến trí, khiến đạt được, nên Đại sư Như lai thuyết giảng Chánh pháp cốt yếu. Nếu đối với các hành đã được biến trí nhưng chưa vĩnh viễn đoạn trừ, vì khiến chỉ đối với biến trí đã đạt được như trước, nên luôn hành tập, được vĩnh viễn đoạn trừ, lại thêm khuyên dẫn.

Lại nữa, ở trong sanh tử mà lưu chuyển: có ba thứ trói buộc. Do sự trói buộc này nên tâm khó giải thoát. Nên biết ở đây chỉ có Pháp-Luật khéo thuyết giảng mới có thể khiến giải thoát, không phải do thuyết ác. Những gì là ba? Đó là:

1. Các sự hữu lậu đã trói buộc của các kiết còn lại, trừ kiết ái.
2. Các sự hữu lậu đã cấu nhiễm của kiết ái.
3. Các hành có thể sanh hữu sau của vị lai.

Đối với ba thứ trói buộc này, do ba nhân duyên nên tâm khó giải

thoát. Đó là:

1. Do vô số.
2. Do bền chắc, nên đáng yêu thích.
3. Do vi tế.

Lại do năm tướng khiến hữu sau bị trói buộc. Nên biết có năm ngã mạn hiện hành:

1. Chỗ dựa.
2. Đối tượng duyên.
3. Trợ bạn.
4. Tự tánh.
5. Nhân quả.

Nên biết ở đây, Tát-ca-da-kiến dùng làm chỗ dựa. Chấp ngã nơi vị lai, hoặc sẽ là có, hoặc sẽ là không có, do có không có làm cảnh của đối tượng duyên. Trong đó, không có làm cảnh của đối tượng duyên chỉ có một loại, còn có làm, đối tượng duyên thì có năm loại:

1. Ngã sẽ có sắc.
2. Ngã sẽ không sắc.
3. Ngã sẽ có tướng.
4. Ngã sẽ không tướng.
5. Ngã sẽ phi có tướng, phi không tướng.

Hết thấy như thế gồm thâu chung làm một, hợp có sáu thứ cảnh giới của đối tượng duyên.

- Nói trợ bạn: Nghĩa là tâm động loạn.

- Nói tự tánh: Là nêu riêng hành tướng là tự tướng kia. Tự tánh của hý luận là cộng tướng kia. Tất cả phiền não là tánh hý luận.

- Tánh nhân quả: Nghĩa là có thể chiêu cảm sanh là tánh của nhân. Tạo tác nghiệp là sự theo đuổi của hành ái.

Lại nữa, do ba thứ tướng, nên biết tâm khéo giải thoát. Đó là:

1. Đối với các hành nhận biết rõ khắp.
2. Đối với các hành tương ứng với các phiền não đã đoạn trừ, được tác chứng.
3. Phiền não đoạn rồi, nơi tất cả xứ, an trụ lìa ái.

Lại ở trong ấy, do bốn thứ hành nên ở trong các hành có thể nhận biết rõ khắp như tánh hiện có. Nghĩa là vô thường v.v...

Do mười một hành, nên ở trong các hành có thể nhận biết rõ khắp hết thấy tánh hiện có. Tức là quá khứ, vị lai v.v..., như trước đã nói rộng.

Lại nữa, có hai thứ, năm thứ tạp nhiễm cùng năm thứ tướng nhân.

Hai thứ như thế, các hàng hữu học nên biết nên đoạn. Các bậc vô học đã biết đã đoạn. Những gì là hai? Đó là:

1. Tạt nhiễm của kiến.
2. Tạt nhiễm của mạn.

Hai thứ này, nên biết thành năm thứ sai biệt: Tức là do hành, triền, tùy miên. Những gì là năm? Đó là:

1. Chấp ngã.
2. Chấp ngã sở.
3. Ngã mạn.
4. Chấp trước.
5. Tùy miên.

Nên biết trong đó, ba thứ chấp ngã, ngã sở, ngã mạn là chỗ nương dựa. Nơi sự của đối tượng duyên cố chấp, chấp giữ chỉ có đế này là thật, các thứ khác đều là hư vọng. Nên biết ở đây, do lý của triền gọi là chấp trước. Tức chủng tử kia, theo chỗ buộc nối tiếp gọi là tùy miên.

Lại, có thức thân cùng sự bên ngoài, nên biết là tướng của năm thứ nhân kia. Nghĩa là tướng nhân của chấp ngã, cho đến tướng nhân của tùy miên. Tức tướng nhân này lại có hai thứ:

1. Tướng nhân của đối tượng duyên.
2. Tướng nhân của nhân duyên.

Chấp ngã, ngã mạn, do có thức thân, là tướng nhân của đối tượng duyên. Chấp ngã sở, do chung hai thứ, là tướng nhân của đối tượng duyên. Chấp trước kia, do nghe không phải Chánh pháp, tác ý không như lý, cùng tùy miên kia, là tướng nhân của nhân duyên. Tùy miên ấy, do không nhận biết rõ đúng như thật về phiền não của các hành, các triền thường xuyên hành tập, là tướng nhân của nhân duyên.

Lại nữa, có bốn thứ chúng hữu tình, nên biết trong đó an lập tạt nhiễm. Đó là:

1. Chúng hữu tình ngoại đạo.
2. Chúng hữu tình là phàm phu của pháp này.
3. Chúng hữu tình hữu học.
4. Chúng hữu tình vô học.

Trong chúng hữu tình ngoại đạo có đủ tất cả. Nơi chúng hữu tình là phàm phu của pháp này, bốn thứ có thể đạt được cùng tướng nhân kia và chấp trước một phần tướng nhân, nhưng chấp trước không thể đạt được.

Trong chúng hữu tình hữu học: Hai thứ chấp ngã, ngã sở cùng tướng nhân của ngã chấp trước tùy miên đều không thể thủ đắc và ngã

mạn chấp trước cùng tướng nhân kia, nhưng có tùy miên của ngã mạn có thể đạt được.

Nơi chúng hữu tình vô học: Tất cả đều không thể thủ đắc.

Lại, chúng hữu tình ngoại đạo gồm hành hiện có. Chúng không bị đoạn trừ. Chúng hữu tình là phạm phu của pháp này đã tu các hành, chính là đoạn chúng nhưng chưa có thể đoạn, chưa thấy như thật. Chúng hữu tình hữu học đã đoạn một phần, vì đoạn phần còn lại nên lại tu hành chánh, tuy thấy như thật, nhưng không tự xưng: Ta đã có thể thấy. Cũng chưa đạt được tận trí, vô sanh trí.

Chúng hữu tình vô học, tất cả đã đoạn, ở trong các hành, tự nêu bày: Ta đã thấy như thật.

Lại nữa, có tám thứ câu nói thanh tịnh. Những gì là tám? Nghĩa là do vượt quá kiến, mạn, nên gọi là hai thứ câu nói thanh tịnh vượt quá ý. Do đoạn trừ tướng nhân kia, nên gọi là câu nói thanh tịnh trừ tướng. Do đoạn trừ chấp trước kia, nên gọi là câu nói thanh tịnh tịch tĩnh. Do đoạn dứt tùy miên kia, nên gọi là câu nói thanh tịnh khéo giải thoát.

Lại nữa, hàng hữu có hai thứ câu nói thanh tịnh. Nghĩa là ở trong tất cả hành của hữu sau, do đạo lý không hiện hành, nên gọi là đã cắt đứt tham ái, cùng chuyển ba kiết. Bạc vô học có hai câu nói thanh tịnh. Tức là dứt mạn, hiện quán, cùng tất cả tùy miên tham ái của gốc khổ đã vĩnh viễn dứt trừ, nên gọi là đã tạo biên vực khổ.

Như thế, tất cả gồm thâu chung làm một, hợp có tám thứ câu nói thanh tịnh.

Lại nữa, do bốn chi nên xa lìa đầy đủ, gọi là khéo gồm đủ. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không có phần thứ hai mà trụ.
2. Ở nơi biên vực ngoại cụ.
3. Thân kia xa lìa.
4. Tâm kia xa lìa.

Nghĩa là, nơi cảnh giới của gia đình đã sanh các tướng tâm tư về tham dục giận dữ, thấy đều xa lìa. Dựa vào không phóng dật, phòng giữ nơi tâm. Lại do năm tướng, phát khởi siêng năng tinh tấn, mau chóng chứng đắc thông huệ:

1. Người có uy lực, do mặc áo giáp tinh tấn.
2. Người có tinh tấn, do gia hạnh tinh tấn.
3. Người có dũng mãnh, do ở trong pháp rộng lớn, tinh tấn không khiếm nhược.
4. Người có kiên trì, do tinh tấn, đối với nóng lạnh, ruồi

muối v.v... đều không thể làm cho khuynh động.

5. Người không bỏ gánh nặng thiện, do tinh tấn đối với phần thấp kém không hề biết đủ.

Lại vì nhằm đoạn trừ các thứ tùy phiền não như hôn trầm, thù miên, trạo cử, ố tác, như thứ lớp nơi phẩm Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, nguyện hành Chỉ, Quán đứng đắn không có hoại mất.

Lại nữa, ở trong pháp Tỳ-nại-da khéo thuyết giảng, có ba thứ miên mãn. Đó là:

1. Hành viên mãn.
2. Quả viên mãn.
3. Sự viên mãn.

- Hành viên mãn: Nghĩa là vì xúc chứng nơi cảnh giới đoạn trừ, không dục, tịch diệt, nên lắng nghe Chánh pháp, vì kẻ khác diễn nói, tự tu hành chân chánh, pháp tùy pháp hành. Đó gọi là Hành viên mãn.

- Quả viên mãn: Tức do sức tăng thượng của pháp tùy pháp hành này, nên tâm khéo giải thoát, lại có thể chứng đắc Niết bàn của hiện pháp. Đó gọi là Quả viên mãn.

- Sự viên mãn: Nghĩa là có thể dẫn phát pháp của tất cả phạm hạnh, đều do Đức Thế Tôn làm căn bản, đều do Đức Thế Tôn chuyển pháp nhãn, đều dùng Đức Thế Tôn làm chỗ dựa. Do Đức Như Lai xuất thế có giáo pháp có thể nhận biết, nên nói Đức Thế Tôn là căn bản của sự viên mãn kia.

Phật xuất hiện ở đời đã quán đối các hữu tình được hóa độ kia, thuyết pháp nhãn chân chánh, sự cùng đệ tử lần lượt truyền nối tiếp, nên nói Đức Thế Tôn chuyển pháp nhãn chân chánh. Chuyển pháp nhãn rồi, nếu có người ở trong ấy sanh các nghi hoặc, thì chỉ dựa nơi Đức Thế Tôn mới có thể quyết định rõ, nên nói Đức Thế Tôn là chỗ nương dựa.

Lại, sự thuyết pháp lược có hai loại:

1. Do giáo pháp.
2. Do chứng đắc.

Ở đây, do từ bỏ kẻ khác nghe Chánh pháp rồi mà nêu giảng, là dựa vào sự chứng đắc nơi đạo học, đạo vô học rồi tuyên thuyết.

